



## GIẤY CHỨNG NHẬN HỢP QUY

Số: 240/2025/DNNK-SVIBM

Chứng nhận sản phẩm:

**GẠCH GỐM ỐP LÁT**

Kiểu loại: Chi tiết tại phụ lục đính kèm

Đơn vị sản xuất

**EMILCERAMICA S.r.l a socio unico**

Address: IT - 41042 FIORANO MODENESE (MO) - VIA GHIAROLA NUOVA, 29- ITALY

Đơn vị nhập khẩu:

**CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ GỐM SỨ VIỆT**

Địa chỉ: 778K/2 Nguyễn Kiệm, Phường Đức Nhuận, TP Hồ Chí Minh, Việt Nam

Phù hợp với QCVN 16:2023/BXD - Nhóm sản phẩm vật liệu ốp lát

Công ty được phép sử dụng dấu hợp quy



Phương thức đánh giá:

Phương thức 5 theo Thông tư số 28/2012/TT-BKHCN ngày 12/12/2012;

Thông tư số 02/2017/TT-BKHCN ngày 31/03/2017

và Thông tư số 10/2024/TT-BXD ngày 01/11/2024

Giấy chứng nhận và dấu hợp quy có giá trị sử dụng kể từ 15/12/2025 đến hết 14/12/2028

TRƯỞNG VĂN PHÒNG

Tp.HCM, ngày 15 tháng 12 năm 2025

PHÓ GIÁM ĐỐC PHÂN VIỆN

Phạm Đức Nhuận

Nguyễn Hữu Tài



## PHỤ LỤC / APPENDIX

### DANH SÁCH SẢN PHẨM GẠCH GỐM ỐP LÁT CERAMIC TILES LIST

Đơn vị nhập khẩu/ *Importer:*

**CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ GỐM SỨ VIỆT.**  
**VIET CERAMICS INTERNATIONAL JOINT STOCK COMPANY**

(Kèm theo Giấy chứng nhận số: 240/2025/DNNK-SVIBM ngày 15/12/2025 của Phân Viện Vật liệu xây dựng Miền Nam/ *According to Certificate No 240/2025/ DNNK-SVIBM dated December 15, 2025*)

| STT No. | Tên sản phẩm<br>Product's name   | Nhóm<br>Group | Đặc tính bề mặt<br>Surface Properties                                              | Mã sản phẩm<br>Code | Kích thước<br>Dimension (mm) |
|---------|----------------------------------|---------------|------------------------------------------------------------------------------------|---------------------|------------------------------|
| 1       | Gạch gốm ốp lát<br>Ceramic Tiles | Bia           | Gạch gốm ốp lát ép bán khô,<br>có phủ men<br>Dry pressed glazed porcelain<br>tiles | E0E5                | 600 x 1200 x 9.5             |
| 2       |                                  |               |                                                                                    | E0EJ                | 900 x 900 x 9.5              |
| 3       |                                  |               |                                                                                    | EJVK                | 900 x 1800 x 10              |
| 4       |                                  |               |                                                                                    | KCEU                | 1200 x 1200 x 9.5            |
| 5       |                                  |               |                                                                                    | EKPA                | 110 x 540 x 9                |
| 6       |                                  |               |                                                                                    | EFC2                | 150 x 900 x 8                |
| 7       |                                  |               |                                                                                    | E0EN                | 900 x 900 x 9.5              |
| 8       |                                  |               |                                                                                    | EHAX                | 600 x 1200 x 9.5             |
| 9       |                                  |               |                                                                                    | EHAV                | 600 x 1200 x 9.5             |
| 10      |                                  |               |                                                                                    | EHAW                | 600 x 1200 x 9.5             |
| 11      |                                  |               |                                                                                    | EHC2                | 600 x 1200 x 9.5             |

|    |                                  |     |                                                                                    |      |                  |
|----|----------------------------------|-----|------------------------------------------------------------------------------------|------|------------------|
| 12 | Gạch gốm ốp lát<br>Ceramic Tiles | Bla | Gạch gốm ốp lát ép bán khô,<br>có phủ men<br>Dry pressed glazed porcelain<br>tiles | EHAA | 600 x 1200 x 9.5 |
| 13 |                                  |     |                                                                                    | EN88 | 600 x 1200 x 9.5 |
| 14 |                                  |     |                                                                                    | EGN9 | 200 x 1200 x 9   |
| 15 |                                  |     |                                                                                    | EGN8 | 200 x 1200 x 9   |
| 16 |                                  |     |                                                                                    | EFC5 | 150 x 900 x 8    |
| 17 |                                  |     |                                                                                    | EFC3 | 150 x 900 x 8    |
| 18 |                                  |     |                                                                                    | EFC4 | 150 x 900 x 8    |
| 19 |                                  |     |                                                                                    | EFCZ | 110 x 540 x 9    |
| 20 |                                  |     |                                                                                    | EFC0 | 110 x 540 x 9    |
| 21 |                                  |     |                                                                                    | EFC1 | 110 x 540 x 9    |
| 22 |                                  |     |                                                                                    | EKP9 | 110 x 540 x 9    |
| 23 |                                  |     |                                                                                    | EKPC | 110 x 540 x 9    |
| 24 |                                  |     |                                                                                    | EKPD | 110 x 540 x 9    |
| 25 |                                  |     |                                                                                    | EKN8 | 200 x 1200 x 9.5 |
| 26 |                                  |     |                                                                                    | EKTQ | 600 x 1200 x 9.5 |
| 27 |                                  |     |                                                                                    | EKTP | 600 x 1200 x 9.5 |
| 28 |                                  |     |                                                                                    | EKTM | 600 x 1200 x 9.5 |
| 29 |                                  |     |                                                                                    | ELDM | 1200 x 1200 x 6  |
| 30 |                                  |     |                                                                                    | EN8A | 600 x 1200 x 9.5 |
| 31 |                                  |     |                                                                                    | ECXU | 600 x 1200 x 9.5 |

|    |                                  |     |                                                                                    |      |                   |
|----|----------------------------------|-----|------------------------------------------------------------------------------------|------|-------------------|
| 32 | Gạch gốm ốp lát<br>Ceramic Tiles | B1a | Gạch gốm ốp lát ép bán khô,<br>có phủ men<br>Dry pressed glazed porcelain<br>tiles | EHAQ | 1200 x 2780 x 6.5 |
| 33 |                                  |     |                                                                                    | EHAS | 1200 x 2780 x 6.5 |
| 34 |                                  |     |                                                                                    | EN7Z | 1200 x 2780 x 6.5 |
| 35 |                                  |     |                                                                                    | EN7Y | 1200 x 2780 x 6.5 |
| 36 |                                  |     |                                                                                    | EKPH | 1200 x 2780 x 6.5 |
| 37 |                                  |     |                                                                                    | EKPF | 1200 x 2780 x 6.5 |
| 38 |                                  |     |                                                                                    | EKPJ | 1200 x 2780 x 6.5 |
| 39 |                                  |     |                                                                                    | EN3Z | 900 x 1800 x 10   |
| 40 |                                  |     |                                                                                    | EN21 | 900 x 1800 x 10   |
| 41 |                                  |     |                                                                                    | EN1W | 1200 x 1200 x 9   |
| 42 |                                  |     |                                                                                    | EN40 | 900 x 1800 x 10   |
| 43 |                                  |     |                                                                                    | EN20 | 900 x 1800 x 10   |
| 44 |                                  |     |                                                                                    | EN1X | 1200 x 1200 x 9   |
| 45 |                                  |     |                                                                                    | EMKL | 600 x 1200 x 9    |
| 46 |                                  |     |                                                                                    | EJYZ | 600 x 1200 x 9.5  |
| 47 |                                  |     |                                                                                    | EJZI | 600 x 1200 x 9.5  |
| 48 |                                  |     |                                                                                    | EJYW | 600 x 1200 x 9.5  |
| 49 |                                  |     |                                                                                    | EK0P | 600 x 1200 x 9.5  |
| 50 |                                  |     |                                                                                    | EK0R | 600 x 1200 x 9.5  |
| 51 |                                  |     |                                                                                    | EMGT | 600 x 1200 x 9.5  |

|    |                                  |     |                                                                                    |      |                  |
|----|----------------------------------|-----|------------------------------------------------------------------------------------|------|------------------|
| 52 | Gạch gốm ốp lát<br>Ceramic Tiles | BIa | Gạch gốm ốp lát ép bán khô,<br>có phủ men<br>Dry pressed glazed porcelain<br>tiles | EMJF | 600 x 1200 x 9.5 |
| 53 |                                  |     |                                                                                    | EMGY | 600 x 1200 x 9.5 |
| 54 |                                  |     |                                                                                    | EMGX | 600 x 1200 x 9.5 |
| 55 |                                  |     |                                                                                    | EMGV | 600 x 1200 x 9.5 |
| 56 |                                  |     |                                                                                    | EMGU | 600 x 1200 x 9.5 |
| 57 |                                  |     |                                                                                    | EMH1 | 600 x 1200 x 9.5 |
| 58 |                                  |     |                                                                                    | EMH2 | 600 x 1200 x 9.5 |
| 59 |                                  |     |                                                                                    | EMJE | 600 x 1200 x 9.5 |
| 60 |                                  |     |                                                                                    | EMJC | 600 x 1200 x 9.5 |
| 61 |                                  |     |                                                                                    | EMJG | 600 x 1200 x 9.5 |
| 62 |                                  |     |                                                                                    | EMJD | 600 x 1200 x 9.5 |
| 63 |                                  |     |                                                                                    | EJYY | 600 x 1200 x 9.5 |
| 64 |                                  |     |                                                                                    | EMYJ | 300 x 1200 x 9.5 |

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 15 tháng 12 năm 2025

PHÂN VIỆN VLXD MIỀN NAM



CHỖ GIÁM ĐỐC

Ths. Nguyễn Hữu Tài